

Bản án số: 13/2025/DSST

Ngày 26/8/2025

“*V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Tiến Dũng**

2. Ông **Nguyễn Khắc Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Việt Tiệp** – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện VKSND khu vực 9: Ông **Trương Công L** – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/TLST-DS ngày 03/3/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 01/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 01/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Q. Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Văn T – Phó phòng giao dịch E (có mặt).

Địa chỉ: D G, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Văn D (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng TMCP S) ký hợp đồng tín dụng cho ông Trần Văn D vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để đầu tư sản xuất nông nghiệp.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 611550 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Trần Văn D (sang tên trang 3) ngày 21/01/2016, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1033/2016/TC/EHL ngày 16/8/2016.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận, ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo hợp đồng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Do vậy, ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D phải trả số tiền nợ gốc là 300.000.000đ cùng với lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày đến hạn cho đến nay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn D mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn D phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc đã vay chưa trả và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D phải trả khoản tiền gốc đã vay là 300.000.000đ cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm vay cho đến khi trả xong nợ. Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 16/8/2016, ông Trần Văn D ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 300.000.000đ của ngân hàng TMCP S, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 11,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để đầu tư sản xuất nông nghiệp. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Trần Văn D ngày 21/01/2016, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1033/2016/TC/EHL ngày 16/8/2016.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, đến hạn trả nợ, ông Trần Văn D không trả cả tiền gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc đã vay là 300.000.000đ, cùng với lãi suất phát sinh chưa trả theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử (26/8/2025) là 432.979.241đ. Tổng gốc và lãi là 732.979.241đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Văn D phải chịu khoản chi phí thẩm định tài sản là 1.400.000đ. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP S khoản tiền nộp tạm ứng là 1.400.000đ sau khi thu được của ông D.

[6] Về án phí: Ông Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc là 300.000.000đ, cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử (26/8/2025) là 432.979.241đ. Tổng gốc và lãi là 732.979.241đ.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, từ ngày 27/8/2025 cho đến khi ông Trần Văn D trả xong nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần S phải trả cho ông Trần Văn D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 611550 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Trần Văn D (sang tên trang 3) ngày 21/01/2016, sau khi ông D trả xong nợ.

Trường hợp ông Trần Văn D không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1033/2016/TC/EHL ngày 16/8/2016 để đảm bảo thu hồi nợ.

2. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Trần Văn D phải nộp 1.400.000đ chi phí thẩm định tài sản. Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.400.000đ tạm ứng chi phí thẩm định tài sản sau khi thu được của ông D.

3. Về án phí: Ông Trần Văn D phải nộp 33.319.169đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.024.000đ, theo biên lai thu số 0002607 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đăk Lăk).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án DS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán